TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 60/2025/QĐST - HNGĐ	*Thái Nguyên, ngày 18 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 45/2025/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Triệu Mùi L**, sinh năm 1984. Trú tại: Thôn Kh, xã T, tỉnh Th.

- Bị đơn: Anh **Hoàng Phúc Đ**, sinh năm 1987. Trú tại: Thôn Kh, xã T, tỉnh Th.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Triệu Mùi L và anh Hoàng Phúc Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về quan hệ hôn nhân:** Chị Triệu Mùi L và anh Hoàng Phúc Đ thuận tình ly hôn.

*** Về con chung:** Chị Triệu Mùi L có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Hoàng Hồng Y, sinh ngày 27/01/2017 kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, anh Hoàng Phúc Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

*** Về cấp dưỡng nuôi con chung:** Chị Triệu Mùi L không yêu cầu anh Hoàng Phúc Đức cấp dưỡng nuôi con chung.

*** Về tài sản chung:** Chị Triệu Mùi L và anh Hoàng Phúc Đ không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về vay nợ chung:** Chị Triệu Mùi L và anh Hoàng Phúc Đ không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về án phí:** Nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nguyên đơn đã nộp theo biên lai số 0001152 ngày 25/9/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên. Nguyên đơn được hoàn trả lại số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự (02 bản);
- TAND tỉnh (01bản);
- VKSNDKV 6 – Thái Nguyên (02bản);
- Thi hành án dân sự tỉnh (01 bản);
- UBND xã Thanh Thịnh, tỉnh Thái Nguyên, (nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Dương